胳 膊

gēbo · cách bác · cánh tay

gē

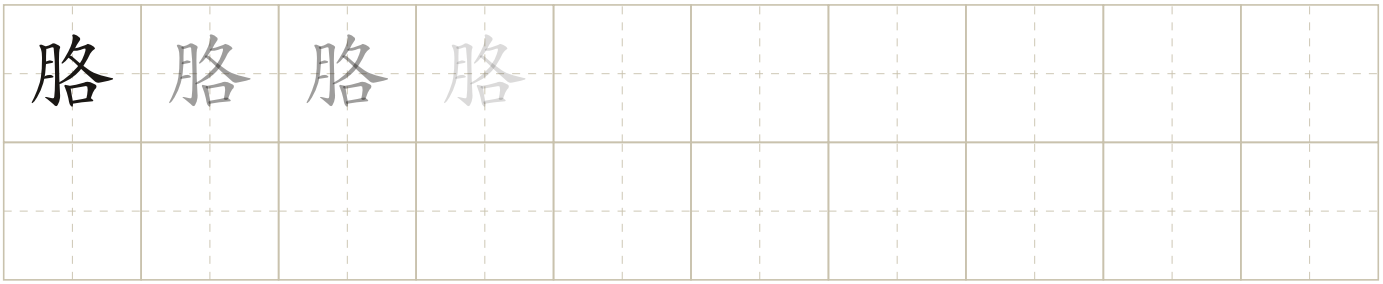

bó

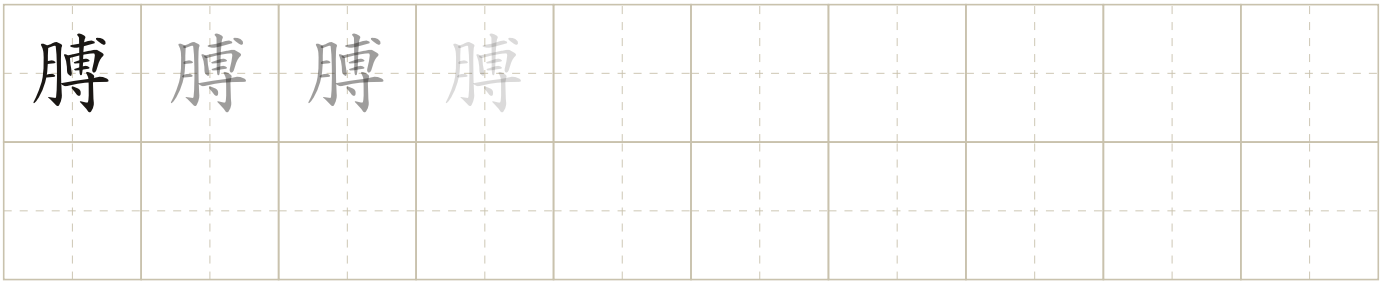

Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License